CTCP CMISTONE Việt Nam (UPCOM: CMI)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	1,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.3%	**-21.4%**	**-26.7%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,100 - 2,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	18
Số lượng CPLH (CP)	16,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	305
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	1.21
EPS	-744
P/E	-1.5

Tỷ suất lợi nhuận

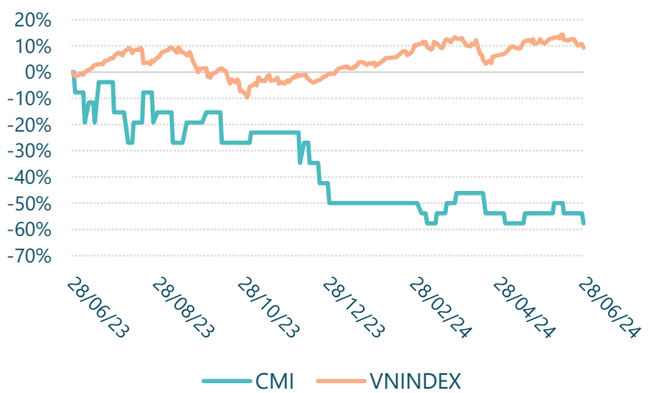

Doanh thu thuần

Q2/24

4.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.71 | -13.6%

YoY: ▲ 2.96 | 190%

Nợ/VCSH

Q2/24

-327%

YoY: +/-▲ 22.6%

LN gộp

Q2/24

-2.44

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.54 | -322%

YoY: ▼1.60 | -190%

ROE (TTM)

Q2/24

12.8%

YoY: +/-▲ 7.8%

LN trước thuế

Q2/24

-6.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.97 | -81.8%

YoY: ▼7.42 | -905%

ROA (TTM)

Q2/24

-5.2%

YoY: +/-▼ 3.2%

Kết quả kinh doanh Q2/24

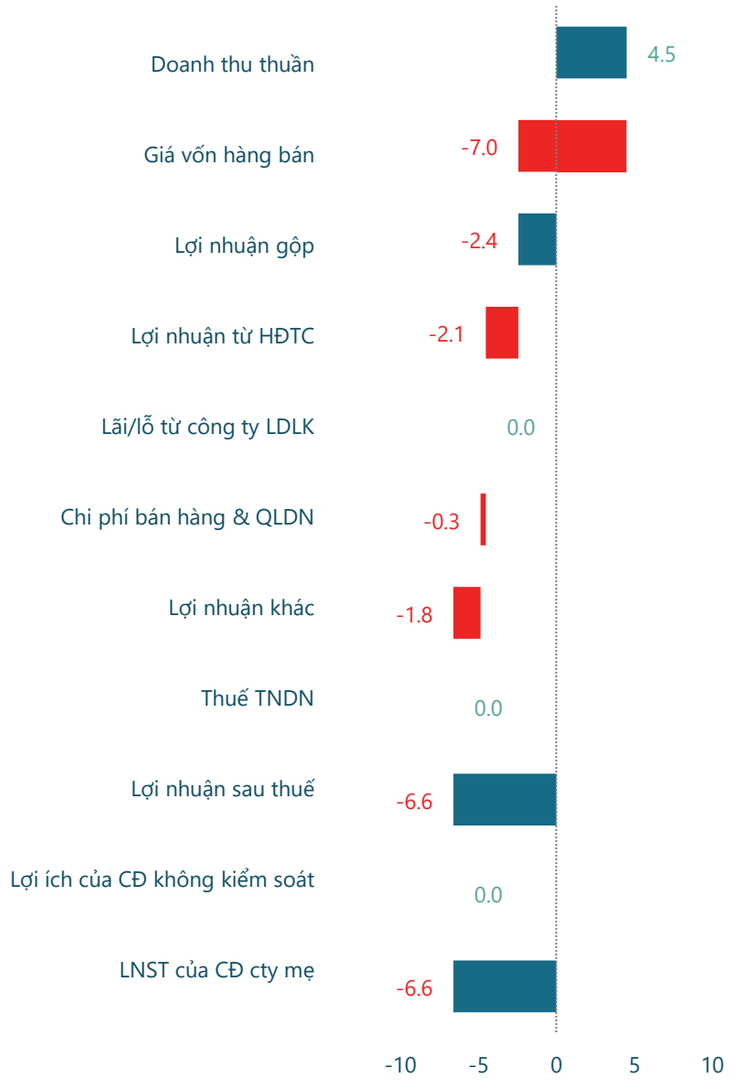

Kết quả kinh doanh

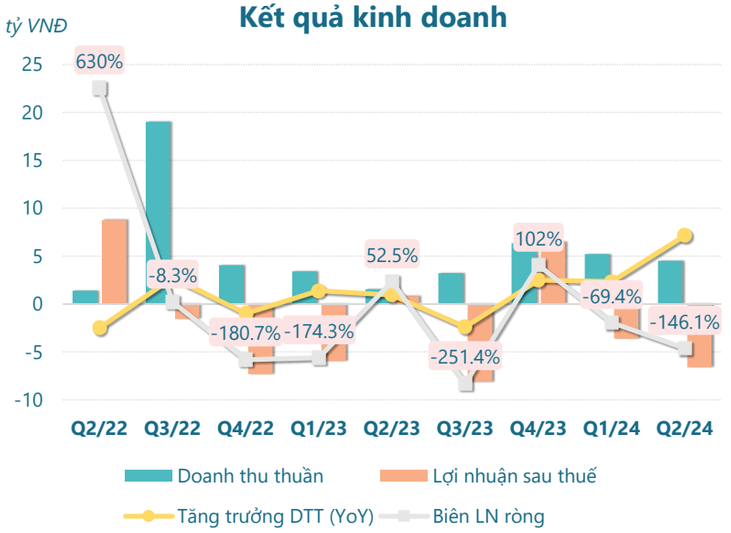

Kết quả kinh doanh của **CMI** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **4.52 tỷ đồng** tăng thêm **190%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 6.60 tỷ đồng**, **giảm sút 905%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **10.00 tỷ đồng** cao hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **10.00 tỷ đồng** cao hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -10.00 tỷ đồng** giảm đi 5.00

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 2.98 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 281% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 2.08 tỷ đồng** tăng thêm 0.57 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.43 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 1.75 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và tăng thêm 0.11 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

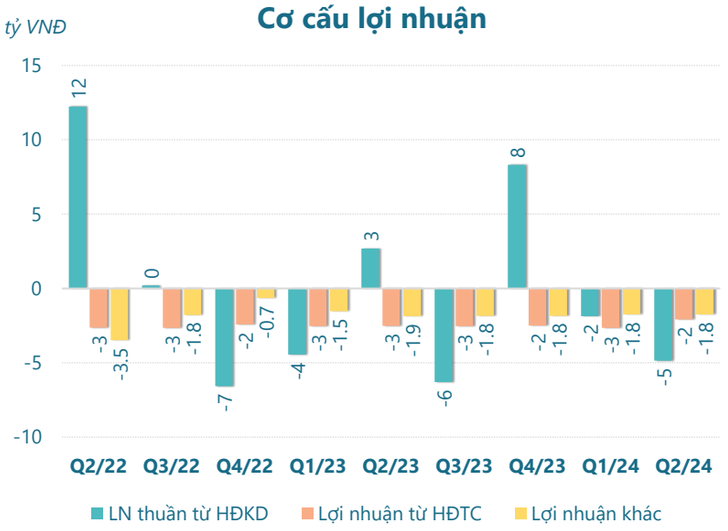

Cơ cấu chi phí

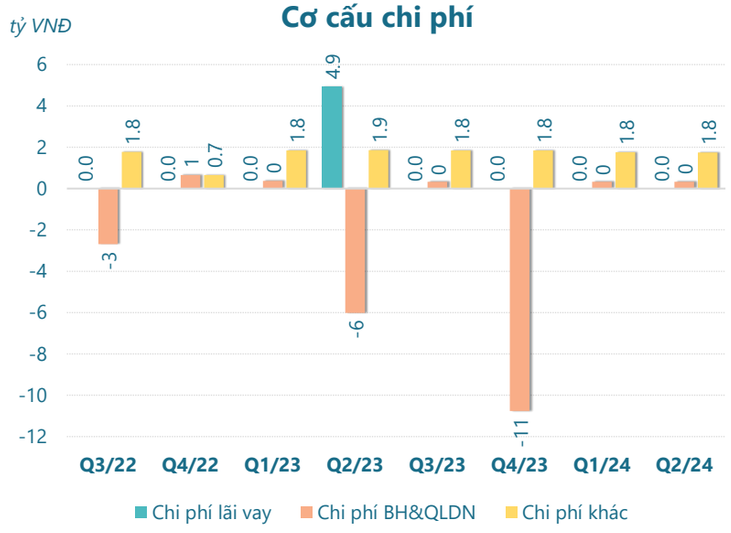

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **0.33 tỷ đồng** tăng thêm 3.13% so với kỳ trước và tăng thêm 6.35 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **1.75 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 5.91% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP CMISTONE Việt Nam (UPCOM: CMI)

FireAnt
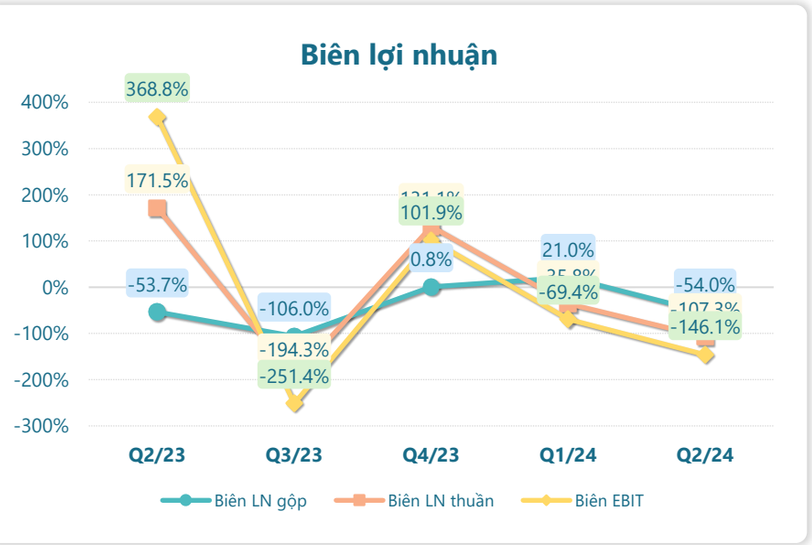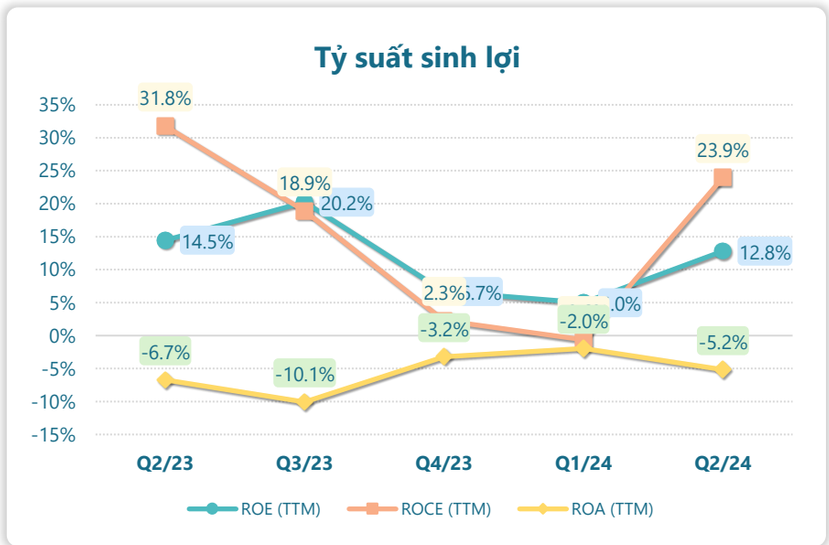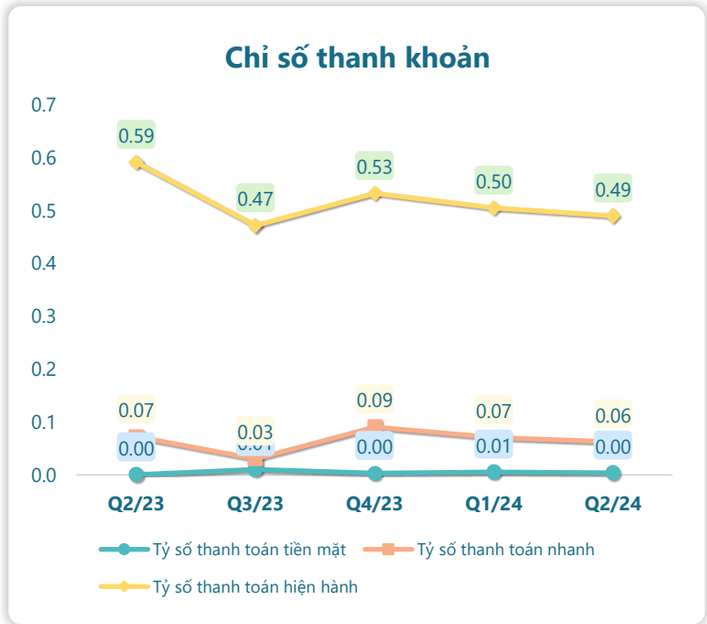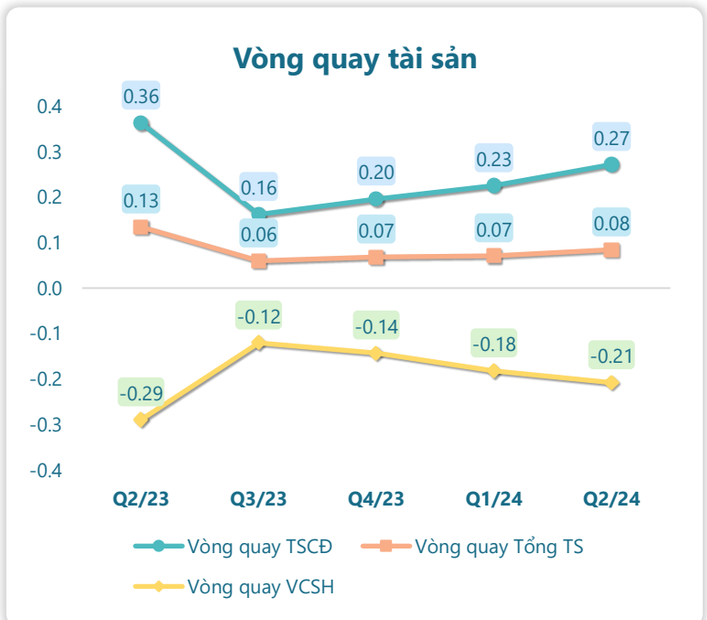
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4.52**	**5.23**	**-13.6%**	**1.56**	**190%**	**9.74**	**4.98**	**95.6%**
Giá vốn hàng bán	6.95	4.13	68.4%	2.40	190%	11.1	7.35	50.8%
Lợi nhuận gộp	-2.44	1.10	-322%	-0.84	-190%	-1.34	-2.37	43.4%
Doanh thu HĐTC	0.31	0.03	945%	0.00		0.34	0.00	156950%
Chi phí TC	2.39	2.68	-10.7%	2.51	-4.7%	5.07	5.04	0.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		4.93	-100%	0	4.93	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.14	0.17	-16.9%	0.02	607%	0.31	0.09	230%
Chi phí QLDN	**0.19**	**0.15**	**27.4%**	**-6.04**	**103%**	**0.34**	**-5.74**	**106%**
LN thuần từ HĐKD	-4.85	-1.87	-159%	2.68	-281%	-6.72	-1.76	-282%
Lợi nhuận khác	**-1.75**	**-1.75**	**-0.1%**	**-1.86**	**5.8%**	**-3.50**	**-3.39**	**-3.4%**
LN trước thuế	-6.60	-3.63	-81.8%	0.82	-905%	-10.2	-5.15	-98.7%
Lợi nhuận sau thuế	**-6.60**	**-3.63**	**-81.8%**	**0.82**	**-905%**	**-10.2**	**-5.15**	**-98.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-6.60**	**-3.63**	**-81.8%**	**0.82**	**-905%**	**-10.2**	**-5.15**	**-98.7%**